

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Sơn.

+ Ông Lê Xuân Nam.

Thư ký phiên toà: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

HỒ ĐAM S, sinh năm 1990 tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Vân Kiều; nghề nghiệp: Sửa chữa mô tô, xe máy; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hồ X, sinh năm 1954 (chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1954; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; vợ Hồ Thị T, sinh năm 1990 (chết); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông từ ngày 15/7/2017; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Lương C - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bị hại: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Văn P, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Anh Hồ Quang N, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Hà Nhất Kiềm A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, Hồ Đam S mượn xe mô tô 74K1-035.64 của bạn là anh Hồ Văn N, sinh năm 1999; trú tại: Thôn A, xã B, huyện Đ để đi ghi số đề. Trên đường đi thì gặp anh Hồ Văn L, sinh năm 1983; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Đ và anh L hỏi mượn tiền, nhưng S trả lời không có. Do cần tiền, nên S đưa xe mô tô trên đến Tiệm cầm đồ M A của anh Hà Nhất Kiềm A, sinh năm 1985; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đ cầm với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, S cho anh L mượn 500.000 đồng để ghi số đề, nhờ anh L ghi giúp con số 08, loại hình 18 lô, với số tiền là 500.000 đồng. Anh L đi vào trong Tiệm (do ông Hà Văn R tổ chức) ghi số đề hết 1.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền ghi số đề trên, anh A đưa cho S số tiền cầm cố xe còn lại là 1.000 000 đồng và ngay ngày hôm sau, S đã tiêu xài hết. Ngày 31/5/2017, không thấy S trả xe, nên anh N cùng gia đình đã đi tìm. Sau khi tìm thấy, gia đình anh N đã chuộc lại xe mô tô trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Do không có khả năng chuộc xe mô tô trên để trả lại cho anh N, nên S đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. S đi lang thang nhiều nơi nhằm trốn tránh việc trả lại xe mô tô cho anh N. Đến ngày 13/6/2017, được sự động viên của gia đình, thì S đã trở về địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá xe mô tô trên là 14.000.000 đồng. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh N và anh N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT-KT ngày 07/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo Hồ Đam S về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tính từ ngày tuyên án và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đam S đồng ý như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo có trình độ văn hóa thấp, sinh ra và lớn lên tại vùng khó khăn của huyện nghèo, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự về tình tiết bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở khẳng định: Ngày 29/5/2017, Hồ Đam S mượn xe mô tô 74K1-035.64 của anh Hồ Văn N. Sau đó, S đã dùng thủ đoạn gian dối đem đi cầm cố xe lấy 2.000.000 đồng, S đã sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc (hình thức ghi lô đề) và cho anh Hồ Văn L mượn 500.000 đồng để dùng vào mục đích bất hợp pháp (đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề do ông Hà Văn R tổ chức). Do không có khả năng chuộc lại xe, nên S đã bỏ trốn, nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá xe mô tô 74K1-035.64 là 14.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có cơ sở cần chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp, nhưng do không chịu rèn luyện, tu dưỡng và lao động, thích có tiền để tiêu xài và đánh bạc, bị cáo đã mượn xe mô tô của anh Hồ Văn N đem xe đi cầm cố lấy 2.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp; sau đó bị cáo bỏ trốn, nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản cho người bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã có tác động gia đình để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội (khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự).

Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông xem xét hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề của bị cáo, anh Hồ Văn L và ông Hà Văn R.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Văn P (bố của anh Hồ Văn N) đã chuộc lại và trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bị cáo trả lại cho gia

đình người bị hại ông Hồ Văn P số tiền 2.000.000 đồng và anh N và ông P không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS, hãng YAMAHA, màu trắng đen; số khung 3240GY009743, số máy E3X9E026208; biển kiểm soát 74K1-035.64 và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001446, người đăng ký Hồ Văn N, biển kiểm soát 74K1-03564 cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: **HỒ ĐAM S** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt **HỒ ĐAM S: 09 (Chín) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Đam S cho Ủy Ban nhân dân xã Đ, huyện Đ tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền Ủy Ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hồ Đam S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Sơn****Lê Xuân Nam****Nguyễn Phương Tiến**

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

Vụ: Hồ Đam San “*Lạm dụng tín*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Sơn.

+ Ông Lê Xuân Nam.

Thư ký phiên toà: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

HỒ ĐAM SAN, sinh năm 1990 tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ta Leng, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Vân Kiều; nghề nghiệp: Sửa chữa mô tô, xe máy; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hồ Xoa, sinh năm 1954 (chết) và bà Dương Thị Nga, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Ta Leng, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; vợ Hồ Thị Thỏa, sinh năm 1990 (chết); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông từ ngày 15/7/2017; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Lương Chính - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Người bị hại: Anh Hồ Văn Na, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A La, xã Ba Nang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Văn Pun, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A La, xã Ba Nang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.....

- Bà Dương Thị Nga, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Ta Leng, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.....

- Anh Hồ Quang Nguyên, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Ta Leng, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.....

- Anh Hà Nhật Kiềm Anh, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Klu, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.....

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, Hồ Đam San mượn xe mô tô 74K1-035.64 của bạn là anh Hồ Văn Na, sinh năm 1999; trú tại: Thôn A La, xã Ba Nang, huyện Đakrông để đi ghi số đề. Trên đường đi thì gặp anh Hồ Văn Liễu, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Xa Lăng, xã Đakrông, huyện Đakrông và anh Liễu hỏi mượn tiền, nhưng San trả lời không có. Do cần tiền, nên San đưa xe mô tô trên đến Tiệm cầm đồ Mỹ Anh của anh Hà Nhất Kiểm Anh, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Klu, xã Đakrông, huyện Đakrông cầm với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, San cho anh Liễu mượn 500.000 đồng để ghi số đề, nhờ anh Liễu ghi giúp con số 08, loại hình 18 lô, với số tiền là 500.000 đồng. Anh Liễu đi vào trong Tiệm ghi số đề hết 1.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền nghi số đề trên, anh Anh đưa cho San số tiền cầm cố xe con lại là 1.000 000 đồng và ngay ngày hôm sau, San đã tiêu xài hết. Ngày 31/5/2017, không thấy San trả xe, nên anh Na cùng gia đình đã đi tìm. Sau khi tìm thấy, gia đình anh Na đã chuộc lại xe mô tô trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Do không có khả năng chuộc xe mô tô trên để trả lại cho anh Na, nên San đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. San đi lang thang nhiều nơi nhằm trốn tránh việc trả lại xe mô tô cho anh Na. Đến ngày 13/6/2017, được sự động viên của gia đình, thì San đã trở về địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá xe mô tô trên là 14.000.000 đồng. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Na và anh Na có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho San.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT-KT ngày 07/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo Hồ Đam San về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ...đến ... tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đam San đồng ý như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo có trình độ văn hóa thấp, sinh ra và lớn lên tại vùng khó khăn của huyện nghèo, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm ... Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ .. đến ... tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở khẳng định: Ngày 29/5/2017, Hồ Đam San mượn xe mô tô 74K1-035.64 của anh Hồ Văn Na. Sau đó, San đem đi cầm cố xe lấy 2.000.000 đồng, San đã sử dụng 500.000 đồng và cho anh Hồ Văn Liễu mượn 500.000 đồng để dùng vào mục đích bất hợp pháp. Do không có khả năng chuộc lại xe, nên San đã bỏ trốn, nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá xe mô tô 74K1-035.64 là 14.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có cơ sở cần chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp, nhưng do không chịu rèn luyện, tu dưỡng và lao động, thích có tiền để tiêu xài và đánh bạc, bị cáo đã mượn xe mô tô của anh Hồ Văn Na đem xe đi cầm cố lấy 2.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp; sau đó bị cáo bỏ trốn, nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản cho người bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã có tác động gia đình để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã trả lại cho gia đình người bị hại anh Hồ Văn Na số tiền 2.000.000 đồng và tại phiên tòa anh Na không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS, hãng YAMAHA, màu trắng đen; số khung 3240GY009743, số máy E3X9E026208; biển kiểm soát 74K1-035.64 và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001446, người đăng ký Hồ Văn Na, biển kiểm soát 74K1-03564 cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: **HỒ ĐAM SAN** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 140; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt **HỒ ĐAM SAN** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Đam San cho Ủy Ban nhân dân xã Đakrông, huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền Ủy Ban nhân dân xã Đakrông trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hồ Đam San phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn

Lê Xuân Nam

Nguyễn Phương Tiến

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

